

Bộ 3 đề thi giữa kì 1 Toán 6 năm 2021 (Có đáp án)

Đề thi Toán lớp 6 giữa học kì 1 năm 2021 - Đề số 1

TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu câu trả lời đúng nhất.

Bài 1: Kết quả phép tính 4^3 bằng:

- A. 1
- B. 12
- C. 16
- D. 64

Câu 2: Kết quả phép tính $2^{10} : 2^5$ bằng:

- A. 1^2
- B. 2^2
- C. 2^5
- D. 1^5

Bài 3: Biết $8.(x - 2) = 0$. Số tự nhiên x bằng:

- A. 8
- B. 2
- C. 10
- D. 11

Bài 4: Số nào sau đây là số nguyên tố:

- A. 4

B. 2

C. 1

D. 0

Bài 5: Số nào sau đây là hợp số:

A. 11

B. 13

C. 15

D. 17

Bài 6: Trong các số sau số chia hết cho 3 là:

A. 323

B. 346

C. 7421

D. 8532

Bài 7: Trong các số sau số chia hết cho 5 là:

A. 320

B. 246

C. 7321

D. 7853

Bài 8: Trong các số sau, số không thuộc B(6) là

A. 30

B. 6

C. 1

D. 0

Bài 9: Tập hợp các số vừa thuộc $U(10)$ vừa thuộc $U(15)$ là:

- A. { 1; 2; 3; 5; 10; 15 }
- B. { 1; 5 }
- C. { 0; 1; 5 }
- D. { 5 }

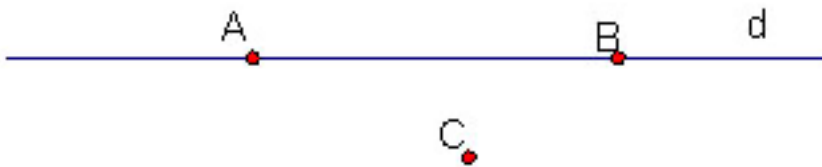
Bài 10: Trong các tổng sau, tổng chia hết cho 9 là

- A. $315+540$
- B. $270 + 21$
- C. $54+ 123$
- D. $1234 + 81$

Bài 11: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B cho trước ?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. Vô số đường thẳng

Bài 12: Cho hình vẽ sau. Khi đó:



- A. $A \in d$
- B. $C \notin d$
- C. $A \notin d$

D. $d \in B$

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1: (2,0 điểm)

Cho hai tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N} / 1 \leq x < 10\}$ và $P = \{x \in \mathbb{N} / 25 < x < 150\}$

a) Viết tập hợp M bằng cách liệt kê các phần tử?

b) Tập hợp P có bao nhiêu phần tử?

c) Điền các kí hiệu \in , \notin ; vào các ô vuông sau:

$1 \square M$; $10 \square M$; $100 \square P$; $150 \square P$

Bài 2: (1 điểm)

Thực hiện các phép tính sau:

a) $58.75 + 58.50 - 58.25$ b) $50 - [(20 - 2^3) : 2 + 34]$

Bài 3: (1,5 điểm) Tìm $x \in \mathbb{N}$ biết:

a. $198 - (x + 4) = 120$

b. $(3x - 4) \cdot 2^3 = 64$

c. $2^x = 32$

Bài 4: (1 điểm)

Viết các tập hợp $U(18)$, $B(4)$

Bài 5: (1,5 điểm) Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O nằm trên đường thẳng xy. Lấy điểm M thuộc tia Oy. Lấy điểm N thuộc tia Ox.

a. Viết tên các tia trùng với tia Oy

b. Hai tia Nx và Oy có đối nhau không? Vì sao?

c. Tìm tia đối của tia My?

d. Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào?

Đáp án đề thi Toán giữa kì 1 lớp 6 năm 2021 - Đề số 1

TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (Mỗi câu 0,25đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đáp án	D	C	B	B	C	D	A	C	B	A	A

TỰ LUẬN

Bài 1:(2đ)

a) $M = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$ 0,5đ

b) Số phần tử của tập hợp P là: $149 - 26 + 1 = 124$ 0,5đ

c) $1 \in M; 10 \notin M; 100 \in P; 150 \notin P;$ 1đ

Bài 2: (1đ)

a) $= 58 (75+50 - 25) = 58 \cdot 100 = 5800$ 0,5đ

b) $= 50 - (12:2 + 34) = 50 - 40 = 10$ 0,5đ

Bài 3: (1,5đ)

a, $x = 74$ (0,5đ)

b, $x = 4$ (0,5đ)

c) $x = 5$ (0,5đ)

Bài 4:(1đ)

$U(18) = \{ 1;2;3;6;9;18\}$ 0,5đ

$B(4) = \{ 0;4;8;12;16....\}$ 0,5đ

Bài 5: (1,5đ)

Vẽ hình đúng 0,5đ

a. Tia trùng với tia Oy là tia OM 0,25

- b. Hai tia Nx và Oy không phải là hai tia đối nhau vì hai tia này không chung gốc. 0,25
- c. Tia đối của tia My là tia MO , tia MN và tia Mx . 0,25
- d. Có 3 đoạn thẳng. Đó là những đoạn thẳng MN , ON , OM . 0,25

Đề thi giữa học kì 1 lớp 6 môn Toán năm 2021 - Đề số 2

Trắc nghiệm (5,0đ). Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Tìm cách viết đúng trong các cách viết sau ?

- A . $2/3 \in \mathbb{N}$
B . $0 \in \mathbb{N}^*$
C . $0 \in \mathbb{N}$
D . $0 \notin \mathbb{N}$

Câu 2. Gọi A là tập hợp các chữ số của số 2002 thì :

- A. $A = \{ 2;0\}$;
B. $A = \{2;0; 0;2\}$;
C. $A = \{ 2\}$;
D. $A = \{0\}$

Câu 3. Số La Mã XIV có giá trị là :

- A. 4
B. 6
C. 14
D. 16

Câu 4. Cho tập hợp $H = \{ x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 10 \}$. Số phần tử của tập hợp H là:

- A . 9 phần tử.
B. 12 phần tử.
C. 11 phần tử.
D. 10 phần tử.

Câu 5. Kết quả phép tính $34 \cdot 35$ được viết dưới dạng lũy thừa là:

- A. 3^{20}
B. 9^9
C. 3^9
D. 9^{20}

Câu 6. Giá trị của x trong biểu thức $44 + 7.x = 10^3 : 10$ là:

- A. $x = 8$
- B. $x = 18$
- C. $x = 28$
- D. $x = 38$

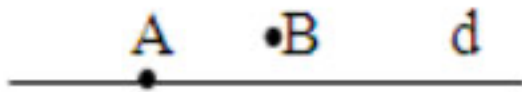
Câu 7. Kết quả phép tính $3^8 : 3^4$ dưới dạng một lũy thừa là

- A. 3^4
- B. 3^{12}
- C. 3^{32}
- D. 3^8

Câu 8. Đối với các biểu thức có dấu ngoặc, thứ tự thực hiện phép tính là

- A. $\{ \} \rightarrow [] \rightarrow ()$
- B. $() \rightarrow [] \rightarrow \{ \}$
- C. $\{ \} \rightarrow () \rightarrow []$
- D. $[] \rightarrow () \rightarrow \{ \}$

Câu 9. Cho hình vẽ (hình 1). Chọn câu đúng



Hình 1

- A. $A \notin d$ và $B \in d$
- B. $A \in d$ và $B \in d$
- C. $A \notin d$ và $B \in d$
- D. $A \in d$ và $B \notin d$

Câu 10. Cho tập hợp $A = \{15 ; 24 \}$ Cách viết nào là cách viết đúng:

- A. $15 \subset A$
- B. $\{15\} \subset A$
- C. $\{15 ; 24\} \in A$
- D. $\{15\} \in A$

Câu 11. Cho phép tính $: 25. 5. 4. 27. 2 = ?$ Cách làm nào là hợp lý nhất ?

- A. $(25. 5. 4. 27). 2$
- B. $(25. 4). (5. 2). 27$

C . (25. 5. 4) . 27. 2

D . (25. 4. 2) . 27. 5

Câu 12. Kết quả của phép nhân : $10.10.10.10.10$ là :

A . 10^5

B . 10^6

C . 10^4

D . 10^7 .

Câu 13. Tập hợp các số tự nhiên là ước của 16 là:

A. {2 ; 4 ; 8}.

B. {2 ; 4 ; 8 ; 16}.

C. {1 ; 2 ; 4 ; 6 ; 8 ; 16}.

D. {1 ; 2 ; 4 ; 8 ; 16}.

Câu 14. Có bao nhiêu đường thẳng đi qua 2 điểm A và B phân biệt?

A. 1

B. 3

C. 2

D. vô số

Câu 15. I là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu

A. $IA = IB$

B. $IA + AB = IB$ và $IA = IB$

C. $IA + IB = AB$

D. $IA + IB = AB$ và $IA = IB$

Câu 16. Với bốn điểm A,B,C,D thẳng hàng, ta có số đoạn thẳng là:

A.6

B.5

C.4

D. 3

Câu 17. Phân tích số 40 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả đúng là

A. 2.4. 5.

B. $2^3.5$

C . 5.8

D. 4.10

Câu 18. Biết $1368 = 1.10^3 + a.10^2 + 6.10 + 8$. Khi đó a là:

- A . 10
- B . 1
- C . 3
- D . 6

Câu 19. Điều kiện của x để biểu thức $A = 12 + 14 + 16 + x$ chia hết cho 2 là

- A. x là số tự nhiên chẵn
- B. x là số tự nhiên lẻ
- C. x là số tự nhiên bất kì
- D. $x \in \{0;2;4;6;8\}$

Câu 20. Cho 4 số tự nhiên: 1234; 3456; 5675; 7890. Trong 4 số trên có bao nhiêu số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 ?

- A. 1
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 21. Trong các số sau: 323; 246; 7421; 7859, số nào chia hết cho 3 ?

- A. 323
- B. 246
- C. 7421
- D. 7859

Câu 22. Với số 2034 ta nhận thấy số này

- A. chia hết cho 9 mà không chia hết cho 3.
- B. chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9.
- C. chia hết cho cả 3 và 9.
- D. không chia hết cho cả 3 và 9.

Câu 23. Số nào sau đây là bội chung của 6 và 8 ?

- A. 2.
- B. 24.
- C. 1.
- D. 3.

Câu 24. Cho đoạn thẳng $AB = 6$ cm. Điểm K thuộc đoạn thẳng AB, biết $KA = 4$ cm thì đoạn thẳng KB bằng:

- A. 10 cm
- B. 6 cm
- C. 4cm
- D. 2cm

Câu 25. Nếu điểm O nằm trên đường thẳng xy thì Ox và Oy được gọi là:

- A. Hai tia đối nhau.
- B. Hai tia trùng nhau.
- C. Hai đường thẳng song song.
- D. Hai đoạn thẳng bằng nhau

II. Tự luận: (5,0 điểm)

Câu 26 (0,5đ). Viết tập hợp $B = \{x \in \mathbb{N} | 10 \leq x \leq 20\}$ bằng cách liệt kê các phần tử của nó.

Câu 27 (1,5đ). Thực hiện các phép tính (tính nhanh nếu có thể):

- a) $58 \cdot 26 + 74 \cdot 58$
- b) $200 : [117 - (23 - 6)]$
- c) $5 \cdot 2^2 - 27 : 3^2$

Câu 28 (1,0đ).

- a) Cho $A = 2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 5 \cdot 6 \cdot 7 + 513$. Không làm phép tính, em hãy giải thích xem A có chia hết cho 9 không?
- b) Chứng tỏ rằng $n \cdot (n + 13)$ chia hết cho 2 với mọi số tự nhiên n.

Câu 29 (0,5đ). Phân tích số 84 ra thừa số nguyên tố theo cột dọc.

Câu 30 (0,5đ). Tìm ƯC(36,54).

Câu 31 (1,0đ). Cho đoạn thẳng $AB = 10$ cm, vẽ điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AC = 5$ cm.

- a) Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ? Vì sao?
- b) C có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB ? Vì sao?

Đáp án đề thi Toán lớp 6 giữa kì 1 năm 2020 - Đề số 2

Trắc nghiệm (5,0 điểm), mỗi câu đúng cho 0,2 đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9
C	A	C	D	C	A	A	B	D
10	11	12	13	14	15	16	17	18
B	B	A	D	A	D	A	B	C
19	20	21	22	23	24	25		
A	A	B	C	B	D	A		

Tự luận (5,0 điểm)

.....

Đề thi giữa kì 1 lớp 6 môn Toán năm 2021 - Đề số 3

Bài 1: (2,0 điểm) Cho hai tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N} / 1 \leq x \leq 10\}$ và $N = \{x \in \mathbb{N}^* / x < 6\}$

- a) Viết các tập hợp M và tập hợp N bằng cách liệt kê các phần tử?
- b) Tập hợp M có bao nhiêu phần tử?
- c) Điền các kí hiệu \in ; \notin ; \subset vào các ô vuông sau:

$2 \square M$; $10 \square M$; $0 \square N$; $N \square M$

Bài 2: (3,0 điểm) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

- a) $19.63 + 36.19 + 19$ b) $72 - 36 : 32$
- c) $4.17.25$ d) $476 - \{5.[409 - (8.3 - 21)2] - 1724\}$.

Bài 3: (2,0 điểm) Học sinh của một trường THCS khi xếp hàng 12, hàng 16, hàng 18 đều vừa đủ. Tính số học sinh của trường đó biết rằng số học sinh trong khoảng từ 250 đến 300 học sinh.

Bài 4: (2,0 điểm) Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O nằm trên đường thẳng xy. Lấy điểm M thuộc tia Oy. Lấy điểm N thuộc tia Ox.

- Viết tên các tia trùng với tia Oy
- Hai tia Nx và Oy có đối nhau không? Vì sao?
- Tìm tia đối của tia My?
- Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào?

Bài 5: (1,0 điểm) Tìm tất cả các số tự nhiên n thỏa mãn: $5n + 14$ chia hết cho $n + 2$.

Đáp án đề kiểm tra giữa kì 1 lớp 6 môn Toán năm 2021

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Bài 1: (2,0 điểm)	Bài 1: (4đ) a) $M = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$ $N = \{1; 2; 3; 4; 5\}$	0,5đ
	b) Tập hợp A có 10 phần tử	0,5đ
	c) $2 \in M; 10 \notin M; 0 \notin N; N \subset M$	1,0đ
	a) $19.63 + 36.19 + 19 = 19.(63 + 36 + 1) = 19.100 = 1900$	0,5đ
Bài 2: (3,0 điểm)	b) $7^2 - 36 : 3^2 = 49 - 36 : 9 = 49 - 4 = 45$	1,0đ
	c) $4.17.25 = (4.25).17 = 100.17 = 1700$	0,5đ
	d) Ta có: $476 - \{5.[409 - (8.3 - 21)^2] - 1724\}$ $= 476 - \{5.[409 - (24 - 21)^2] - 1724\}$ $= 476 - \{5.[409 - 3^2] - 1724\}$ $= 476 - \{5.[409 - 9] - 1724\}$ $= 476 - \{5.400 - 1724\}$ $= 476 - \{2000 - 1724\}$	1,0đ

	$= 476 - 276$ $= 200.$	
Bài 3: (2,0 điểm)	Gọi số học sinh cần tìm là x (học sinh).	
	Điều kiện: $x \in \mathbb{N} / 25 \leq x \leq 300$	0,25đ
	Theo đề bài ta có: x là BC(12, 16, 18)	0,25đ
	Ta có: $12 = 2^2 \cdot 3$	0,25đ
	$16 = 2^4$	0,25đ
	$18 = 2 \cdot 3^2$	0,25đ
	BCNN(12, 16, 18) = $2^4 \cdot 3^2 = 144$	
BC (12,16, 18) = B(144) = {0; 144 ; 288; 432...}	0,25đ	
Vì: $250 \leq x \leq 300$ nên $x = 288$	0,25đ	
Vậy số học sinh của trường THCS đó là 288 học sinh.	0,25đ	
Bài 4: (2,0 điểm)	Vẽ hình đúng	0,25đ
	a. Tia trùng với tia Oy là tia OM	0,25đ
	b. Hai tia Nx và Oy không phải là hai tia đối nhau vì hai tia này không chung gốc.	0,5đ
	c. Tia đối của tia My là tia MO, tia MN và tia Mx.	0,5đ
	d. Có 3 đoạn thẳng. Đó là những đoạn thẳng MN, ON, NM.	0,5đ
Bài 5: (1,0 điểm)	Với mọi số tự nhiên n ta có $n + 2$ chia hết cho $n + 2$.	
	Nên $5(n+2) = 5n + 10$ chia hết cho $n + 2$.	
	Suy ra $5n + 14 = 5n + 10 + 4$ chia hết cho $n + 2$ khi 4 chia hết cho $n + 2$.	
	Do đó $n + 2$ thuộc $U(4) = \{1; 2; 4\}$	
	Giải từng trường hợp ta được $n = 0; 2$	

Tham khảo thêm một số đề thi giữa kì 1 môn toán lớp 6 khác:

- [Đáp án đề thi giữa kì 1 Toán 6 THCS Tam Hồng - Vĩnh Phúc 2020](#)
- [Bộ đề thi giữa học kì 1 Lớp 6 môn Toán 2020 phần 1 \(5 Đề\)](#)
- [Đáp án Đề thi giữa học kì 1 Lớp 6 Môn Toán 2018 Ninh Bình](#)

